

# GIÁO DỤC HỌC SINH, SINH VIÊN SỨC MẠNH ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC VÀ BỒI DƯỠNG SỨC DÂN DỰA TRÊN TƯ TƯỞNG QUÂN SỰ CỦA TRẦN HUNG ĐẠO

NGUYỄN BẠCH THỰC\*

Ngày nhận bài: 20/03/2017; ngày sửa chữa: 20/03/2017; ngày duyệt đăng: 10/04/2017.

**Abstract:** *Tran Hung Dao is a military genius of our nation, who was good at commanding and a famous military officer of warfare art. His work "Tactical squadron" resulted from refined experience of ancient military art when fought against Mongol invaders. This article mentions education of power of solidarity and people's power nurturing under military ideology of Tran Hung Dao for students in the current period.*

**Keywords:** *Power of solidarity, people's power, nurture, Tran Hung Dao.*

**T**rần Hưng Đạo - thiên tài quân sự của nhân loại, nhà lãnh đạo kiệt xuất của dân tộc, ở Ông hội tụ đầy đủ những phẩm chất cao quý. Với biệt tài chỉ huy cùng tư tưởng "trung quân, ái quốc", luôn đặt lợi ích của dân tộc, của "xã tắc" lên trên hết đã giúp ông cùng với vương triều nhà Trần đoàn kết nhân dân tạo sức mạnh đánh bại kẻ thù mạnh nhất, hung hãn nhất trong thế kỉ XIII (quân xâm lược Mông - Nguyên). Nghệ thuật quân sự của Ông là sự chất lọc những tinh túy của nền khoa học quân sự cổ đại trong bối cảnh truyền thống dân tộc đang được phát huy cao độ để đối phó với sự tấn công của quân xâm lược. Vì vậy, việc giáo dục tư tưởng quân sự của Trần Hưng Đạo cho học sinh (HS), sinh viên (SV) góp phần giáo dục lòng yêu nước, niềm tự hào về truyền thống vẻ vang của dân tộc là vấn đề đặc biệt có ý nghĩa trong giai đoạn hiện nay. Những tư tưởng đó là:

## 1. Xây dựng sức mạnh dựa trên khối đại đoàn kết dân tộc

Thời Trần, với 175 năm tồn tại đã lập được nhiều chiến công rực rỡ trong sự nghiệp bảo vệ nền độc lập dân tộc. Trong vòng 30 năm (1258-1288), nhân dân Đại Việt đã 3 lần đứng lên kháng chiến chống quân xâm lược Mông - Nguyên để bảo vệ Tổ quốc. Sau khoảng 30 năm thành lập (1226-1257) tuy thời gian chưa nhiều để củng cố và phát triển của một vương triều phong kiến, nhưng nhân dân Đại Việt và vương triều nhà Trần đã phải đoàn kết để đấu tranh với kẻ thù xâm lược lớn mạnh, đất rộng, người đông, giàu tiềm lực. Thời kì đó Mông - Nguyên là đế quốc hùng mạnh nhất, vó ngựa của đế quốc này từng "tung hoành" khắp các lục địa Âu - Á, vó ngựa quân Mông - Nguyên đi tới đâu, cỏ không mọc tới đó.

Trong bối cảnh khi vương triều nhà Trần mới bước vào thời kì củng cố và phát triển, vấn đề đồng lòng, chung sức đoàn kết toàn dân tộc tạo sức mạnh có ý

nghĩa quan trọng "sống còn" của quốc gia Đại Việt lúc bấy giờ. Hơn ai hết, Trần Hưng Đạo đã rất hiểu điều đó khi trả lời vua Trần Anh Tông về kế chống giặc. Theo Ông, thời Đinh - Lê "dùng người tài giỏi", "trên dưới một dạ, lòng dân không lia"; còn thời Trần trong kháng chiến chống Mông - Nguyên thì "Vua tôi đồng tâm, anh em hòa mục, nước nhà góp sức" [1; tr 26]. Trần Quốc Tuấn đã phát hiện rất chính xác điều cốt lõi của vấn đề, nhận thức rõ vai trò của nhân tố đoàn kết mà trước hết là đoàn kết trong triều đình để làm nòng cốt, làm gương nhằm tiến tới, đoàn kết toàn dân, đoàn kết cả nước.

Hoàng tộc nhà Trần có xuất xứ nguồn gốc từ những dân chài miền biển có truyền thống yêu nước và thượng võ. Trong giai đoạn hưng thịnh của vương triều, luôn giữ được không khí hòa thuận, đoàn kết. Nhà vua cho phép các vương hầu tôn thất, khi bãi triều thì vào trong cung điện cùng vua ăn uống; lúc tối trời không về được thì xếp gối dài, trải chăn rộng, kê giường liền cùng ngủ để tỏ hết lòng yêu quý nhau; chỉ khi tổ chức lễ lớn như triều hạ, tân khách hay yến tiệc, mới phân biệt ngôi thứ, cấp bậc cao, thấp. Chính vua Trần Thái Tông từng ban yến ở nội điện, các quan tới dự, đến khi say mọi người đứng dậy cùng dang tay mà hát, có người còn đội mo nang, cầm dùi làm tử lệnh... Chính vì thế, các vương hầu bấy giờ không ai là không hòa thuận kính trọng nhà vua, không ai dám và khinh nhờn phép nước.

Khi nói về mối quan hệ, tình đoàn kết với tướng sĩ, Trần Hưng Đạo từng khẳng định: lúc trận mạc thì cùng nhau sống chết, khi ở nhà thì cùng nhau vui cười. Theo Ông, "vua tôi đồng tâm, anh em hòa mục" [1; tr 16] luôn luôn là một nhân tố thành công trong quá trình lãnh đạo của vương triều Trần, trong sự

\* Học viện Cảnh sát nhân dân

nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trần Hưng Đạo luôn chú ý xây dựng khối đoàn kết toàn dân tộc và ông luôn là tấm gương sáng ngời cho mọi người noi theo. Trong “một lần gia biến”, “ba lần quốc nạn”, Ông luôn tỏ ra là một bậc hiền lương, anh hùng, với tấm lòng “trung quân, ái quốc” sắt son. Thù nhà không đặt lên trên quyền lợi của nhân dân, xã tắc. Ông chủ trương xóa bỏ mọi hiểm họa, dẹp thù riêng để vun trồng cho mỗi đoàn kết trong tông tộc, trong triều đình, khiến cho nó trở thành cội nguồn của sức mạnh vương triều.

Trần Hưng Đạo và triều đình nhà Trần đều chủ trương thắt chặt mối quan hệ giữa trung ương với địa phương, xây dựng khối đoàn kết cả trong và ngoài hoàng tộc, giữa kinh thành và ngoài các đạo, lộ. Chế độ thi cử thời Trần từ năm 1232 trở đi được tổ chức tương đối nền nếp và quy củ, vì vậy, đội ngũ quan lại người ngoài hoàng tộc tham gia chính quyền ngày một đông hơn. Những người đỗ đạt cao được giữ chức vụ quan trọng thuộc nhiều lĩnh vực trong triều đình cũng như ngoài các trấn, lộ, quan lại được cấp bổng lộc và lương ăn. Tổ chức bộ máy hoàn thiện và chế độ đãi ngộ, thưởng phạt chặt chẽ và công minh hơn thời Lý. Các chế độ đó đã phát huy tác dụng và giữ vai trò lớn trong việc cố kết khối đồng tâm nhất trí của vua tôi, trong nội bộ chính quyền nhà nước.

Nhà Trần và Ông cũng đặc biệt chú ý đến đội ngũ các thủ lĩnh quân sự và các châu mục miền núi. Với những chính sách, biện pháp mềm dẻo, triều Trần đã tập hợp, lôi kéo được các tù trưởng, thổ ti, tộc trưởng vùng biên cương, biến họ thành bề tôi trung thành của triều đình. Mối quan hệ vua - tôi được gắn bó bằng quan hệ hôn nhân, bằng quyền lợi trên cơ sở lợi ích chung của cả nước. Chính họ là những người quản giữ dân, huy động quân dân bản địa - một lực lượng không thể thiếu, để đánh giặc ở biên giới, “chặn đầu”, “khóa đuôi” và truy đuổi quân xâm lược khi chúng tiến qua hoặc tháo chạy.

Tuy nhiên, nếu chỉ có nội bộ vương triều nhà Trần, cho dù có đồng tâm nhất trí, kiên quyết chống giặc, cũng không thể giữ vững được nền độc lập một khi thiếu sự hưởng ứng tham gia đóng góp sức người, sức của của quân dân khắp mọi miền Tổ quốc. Theo Trần Hưng Đạo, nước và nhà là một, nước và nhà cùng góp sức thì sức mạnh sẽ tăng lên gấp bội nhà góp sức và đó mới là yếu tố quan trọng, quyết định trong công cuộc giữ nước. Nhận thức trên của Ông đã được nhân rộng trong tầng lớp quý tộc họ Trần. Trong suốt cuộc kháng chiến chống xâm lược, vương triều nhà Trần đã vận dụng mọi biện pháp để huy động sức mạnh của nhân

dân trong cả nước. Nếu như trong cuộc kháng chiến chống giặc Tống thời Lý, chiến sự chỉ diễn ra chủ yếu ở vùng phía bắc sông Đuống, từ phòng tuyến Như Nguyệt đến Cao Bằng và Lạng Sơn, thì trong cuộc kháng chiến chống Mông - Nguyên dưới thời Trần, đặc biệt là cuộc kháng chiến lần thứ hai (1285), khắp nơi trong cả nước đều tham gia đánh giặc. Ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông - Nguyên là cả ba lần triều đình rút khỏi Thăng Long về các vùng hạ lưu dựa vào nhân dân để bảo vệ lực lượng, tổ chức toàn dân đánh giặc, tạo thời cơ, tăng cường sức mạnh để phản công giành thắng lợi cuối cùng. Trong suốt cuộc kháng chiến, nhân dân ở khắp các vùng ven biển, đồng bằng châu thổ sông Hồng, sông Mã, sông Lam đều tích cực tham gia vào cuộc chiến đấu sinh tử với quân thù, và đã lập được những chiến công vang dội.

Điều kì diệu trong 3 lần đại phá quân Mông - Nguyên thời Trần là vương triều đã huy động được *nước nhà góp sức, cử quốc nghênh địch*. Tinh thần yêu nước, quyết tâm giữ nước vốn là truyền thống quý báu của nhân dân ta, nhưng để phát huy được truyền thống, tạo được sức mạnh tổng hợp. Trước và sau thời Trần, lịch sử dân tộc ta đã phải chứng kiến những lần thất bại trong cuộc đấu tranh chống xâm lược bảo vệ nền độc lập dân tộc, do vương triều phong kiến không huy động được sức mạnh của nhân dân trong sự nghiệp đánh giặc, như: thời Thục Phán - An Dương Vương (thất bại trước sự xâm lược của Triệu Đà); Hồ Quý Ly và vương triều nhà Hồ (trước sự xâm lược của quân Minh); Vương triều nhà Nguyễn (trước sự xâm lược của thực dân Pháp). Thắng lợi rực rỡ của vương triều nhà Trần trong 3 lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông - Nguyên vì nhà nước phong kiến thời kì này đã huy động được sức người, sức của, xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc ở mức cao nhất, đã tạo được “thế trận kháng chiến” trong lòng dân một cách vững chắc. Đó không phải là kết quả của một vài năm, càng không phải đợi đến khi có giặc mới thực hiện chủ trương này. Sức mạnh và quyết tâm cả nước chung sức trong xây dựng đất nước và đánh giặc để bảo vệ Tổ quốc là do nhà vua và triều đình, trong đó có vai trò to lớn của Trần Hưng Đạo đã vun trồng tạo dựng từ những năm tháng thanh bình.

Tư tưởng đoàn kết đó đã phát huy tác dụng lớn lao trong quá trình thực hiện đoàn kết giai cấp, cố kết dân tộc, động viên nhân dân cả nước chung sức đồng lòng đánh giặc giữ nước. Đây cũng là một nguyên nhân thắng lợi của 3 lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông - Nguyên.

## 2. Bồi dưỡng sức dân, xây dựng sức mạnh giữ nước trong dân

Khi vua Trần Anh Tông hỏi Ông về kế sách giữ nước, Trần Hưng Đạo đã nói “thời bình phải biết khoan thư sức dân để làm kế sâu rễ bền gốc, đó là thượng sách giữ nước” [2; tr 45].

Dựa vào nhân dân, động viên toàn dân tham gia đánh giặc giữ nước là một ưu điểm nổi bật của vương triều Trần. Trong điều kiện phải thường xuyên đối phó với thế lực ngoại xâm lớn mạnh gấp bội phần, nhà nước phong kiến không chỉ dựa vào sức mạnh của quân đội mà phải dựa vào sức mạnh tổng hợp của cả nước. Vậy làm sao để động viên được đông đảo nhân dân tham gia xây dựng và bảo vệ đất nước, làm sao thực hiện được “toàn dân vi binh”, “cử quốc nghênh địch”? bí quyết thành công của triều Trần là dựa vào dân và chính sách “khoan thư sức dân” của Trần Hưng Đạo đã trở thành “quốc sách” giữ nước quan trọng của nhà nước Đại Việt.

Tư tưởng rất tiến bộ của nhà Trần “ý trời” là “lòng dân” và coi đây làm cơ sở để xây dựng và củng cố vương quyền, phát triển đất nước, bảo vệ nền độc lập dân tộc. Chính Trần Hưng Đạo đã đề nghị vua Trần Nhân Tông nên thực hiện “chúng chí thành thành” [2; tr 45]. Xây dựng bức thành kiên cố bằng ý chí của nhân dân. Ông luôn khẳng định rằng cố kết lòng dân, nuôi dưỡng tăng cường sức dân, tranh thủ sự đồng tình của nhân dân là “kế sâu rễ bền gốc” là điều kiện tiên quyết để chiến thắng quân thù, giữ gìn độc lập.

Tư tưởng của Trần Hưng Đạo cũng là quan điểm chung của vương triều Trần, của các vua Trần và giới quý tộc tiến bộ; nó được thể hiện thực tiễn quá trình lãnh đạo nhân dân xây dựng và bảo vệ đất nước. Triều đình thi hành các chính sách trọng nông, tạo điều kiện cho kinh tế nông nghiệp phát triển, coi “việc nông là gốc rễ của nước nhà”. Để động viên được nhiều nhân lực, vật lực cho công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước, triều Trần đã biết dựa vào nông thôn, nông nghiệp và nông dân, với việc thực hiện chính sách “ngụ binh ư nông”, nhằm gắn liền giữa “việc binh” và “việc nông”, xây dựng lực lượng vũ trang gắn liền với sản xuất nông nghiệp. Thời kì này, nhà nước phong kiến đã có những biện pháp tích cực và kiên quyết ngăn chặn giết trộm trâu bò, bảo vệ sức kéo cho nông nghiệp. Nhà nước quan tâm đến khai hoang mở rộng diện tích canh tác, đắp đê phòng lụt, khắc phục tình trạng dân phiêu tán để ổn định dân cư, phát triển nông nghiệp, củng cố cơ sở vật chất và cơ sở xã hội cho chính quyền phong

kiến, đồng thời có tác dụng nâng cao đời sống dân sinh, làm cho dân giàu nước mạnh, “quốc phú binh cường”.

Chính sách “khoan thư sức dân” còn biểu hiện trên lĩnh vực địa tô và thuế khóa. Một chế độ thuế khóa không quá nặng nề đã tạo nên không khí phấn khởi, hăng hái đẩy mạnh sản xuất trong dân chúng, góp phần điều hòa mâu thuẫn xã hội. Cuộc đời của Trần Hưng Đạo gắn liền với ba lần kháng chiến chống Mông - Nguyên. Ông rất hiểu và thông cảm với sự vất vả của nhân dân, cũng như sức mạnh mà toàn dân đem lại trong trọng trách mà Ông được giao phó. Vì vậy, ngay sau khi chiến tranh kết thúc, việc trước tiên mà Ông đề nghị triều đình là miễn giảm thuế để củng cố sức dân. Sau chiến thắng chống quân Mông - Nguyên, vua Trần Nhân Tông có ý định xây lại thành Thăng Long cho nguy nga lộng lẫy, ông đã can vua và nói rằng: “Việc sửa chữa thành không cần kíp lắm. Việc cần kíp của triều đình phải làm ngay không chậm trễ là úy lạo nhân dân”. Như vậy, Trần Hưng Đạo không chỉ có trí tuệ xuất chúng mà còn có tâm hiểu thấu nỗi đau của dân đen con đỏ. Theo Ông, nhân dân vừa trải qua một cuộc chiến khốc liệt chống giặc ngoại xâm, họ chịu quá nhiều mất mát đau khổ, sau cuộc chiến việc quan trọng nhất không phải sự hưởng thụ của quý tộc mà phải tập trung chăm lo, ổn định cho cuộc sống vật chất và tinh thần cho người dân” [2; tr 41]. Vua Trần Nhân Tông cho là phải, đã tạm đình chỉ việc xây thành Thăng Long và ra lệnh miễn tô thuế cho dân trong ba năm.

Nói đến “khoan thư sức dân”, bên cạnh việc thực hiện chính sách thuế khóa tiến bộ, còn phải kể đến chính sách xã hội, biểu thị sự quan tâm đến lợi ích của các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là tầng lớp lao động mà sử cũ chép là “dân nghèo”, bộ phận xã hội đông đảo nhất sống trong các làng xã nông nghiệp. Bởi vì chính tầng lớp này là lực lượng nòng cốt trong lao động sản xuất để xây dựng đất nước cũng như trong chiến đấu để bảo vệ Tổ quốc.

\*\*\*

Trong bối cảnh hiện nay, khi thế giới đang có những biến động phức tạp, trong nước các thế lực thù địch đang tìm mọi cách chống phá sự nghiệp cách mạng, xuyên tạc những chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước ta, vì vậy, việc giáo dục những tư tưởng yêu nước, tiến bộ của các vị anh hùng dân tộc nói chung, lòng yêu nước, tư tưởng quân sự thiên tài của Hưng

(Xem tiếp trang 224)

túc, chặt chẽ, tự giác, khách quan của mọi thành viên các cơ quan, ban, ngành trong nhà trường để xem xét lại quá trình tổ chức các hoạt động GD và kết quả của công tác GD trong thời gian qua. QL hoạt động tự đánh giá chất lượng GD, ĐT là cơ hội tốt để mọi cán bộ, giảng viên, nhân viên đánh giá đúng chất lượng GD, ĐT của nhà trường, qua đó, rút ra được những điểm mạnh, điểm yếu, những vấn đề còn bất cập cần khắc phục để từ đó đề ra các mục tiêu QL phù hợp hơn.

*Tính chất* QL hoạt động tự đánh giá chất lượng GD, ĐT của nhà trường là hoạt động thường xuyên, liên tục, đòi hỏi nhiều công sức, thời gian, có sự tham gia của nhiều bộ phận, cá nhân trong nhà trường. QL hoạt động tự đánh giá chất lượng GD cần đòi hỏi tính khách quan, trung thực và công khai. Các giải thích, nhận định, kết luận đưa ra trong báo cáo tự đánh giá phải dựa trên các số liệu cụ thể, rõ ràng, đảm bảo độ tin cậy, bao quát đầy đủ trong các tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá chất lượng GD, ĐT.

### **3. Mối quan hệ giữa yêu cầu đổi mới GD và QL hoạt động tự đánh giá chất lượng GD, ĐT ở các học viện, trường đại học CAND**

Đổi mới GD, ĐT đã tác động đến các cơ sở GD đại học nói chung và các học viện, trường đại học CAND nói riêng, trong đó có hoạt động tự đánh giá chất lượng GD, ĐT. Mối quan hệ giữa yêu cầu đổi mới GD và QL hoạt động tự đánh giá chất lượng GD, ĐT được biểu hiện:

*Thứ nhất*, yêu cầu đổi mới đồng bộ và toàn diện các yếu tố của quá trình GD đòi hỏi các học viện, trường đại học CAND phải tự xác định và công khai mục tiêu ĐT, đổi mới nội dung chương trình ĐT. Muốn vậy phải tự đánh giá về sứ mạng, nội dung, chương trình ĐT.

*Thứ hai*, để đổi mới kiểm tra, đánh giá chất lượng GD, ĐT đáp ứng với tiêu chuẩn quốc tế, các học viện, trường đại học CAND phải tự đánh giá chất lượng ĐT của mình.

*Thứ ba*, yêu cầu xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ QL GD đòi hỏi các học viện, trường đại học CAND phải đánh giá đội ngũ để bồi dưỡng, chuẩn hóa.

*Thứ tư*, yêu cầu đổi mới cơ chế QL, trao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các cơ sở GD nên các học viện, trường đại học CAND cần chủ động QL mọi mặt nhà trường...

\*\*\*

Từ năm 2009, các học viện, trường đại học CAND đã có nhiều nỗ lực trong hoạt động tự đánh giá chất

lượng GD, ĐT của cơ sở GD với 65 tiêu chí cụ thể. Để hoạt động tự đánh giá chất lượng GD, ĐT của các học viện, trường đại học CAND ngày càng đi vào nề nếp, thống nhất, hiệu quả, Đảng ủy, Ban Giám đốc (Giám hiệu) các học viện, nhà trường cần tăng cường QL chặt chẽ và theo những quy trình nhất định nhằm góp phần xây dựng các học viện, trường đại học ngày càng có uy tín, vị thế trong lực lượng công an nói riêng và trong hệ thống GD quốc dân nói chung. □

#### **Tài liệu tham khảo**

- [1] Đảng Cộng sản Việt Nam (2013). *Văn kiện Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ tám (khóa XI)*. Văn phòng Trung ương Đảng.
- [2] Đảng Cộng sản Việt Nam (2016). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*. NXB Chính trị quốc gia - Sự thật.
- [3] Bộ Công an (2009). *Hướng dẫn xây dựng và tổ chức thực hiện tự đánh giá của các học viện, nhà trường trong lực lượng Công an nhân dân*.
- [4] Nguyễn Đức Chính (2008). *Đo lường và đánh giá trong giáo dục và dạy học*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [5] Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy (2015). *Báo cáo tự đánh giá chất lượng giáo dục và đào tạo*.
- [6] Học viện An ninh nhân dân (2015). *Báo cáo tự đánh giá chất lượng giáo dục và đào tạo*.
- [7] Học viện Cảnh sát nhân dân (2015). *Báo cáo tự đánh giá chất lượng giáo dục và đào tạo*.
- [8] Học viện Chính trị (2015). *Báo cáo tự đánh giá chất lượng giáo dục và đào tạo*.

## **Giáo dục học sinh, sinh viên...**

(Tiếp theo trang 227)

Đạo Vương - Trần Quốc Tuấn cho thế hệ trẻ hiện nay là một vấn đề có ý nghĩa hết sức quan trọng trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay. □

#### **Tài liệu tham khảo**

- [1] Viện Lịch sử quân sự Việt nam (2012). *Trần Hưng Đạo nhà quân sự thiên tài*. NXB. Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [2] Ty Văn hóa - Thông tin Hải Hưng (1978). *Anh hùng dân tộc Trần Quốc Tuấn tức Trần Hưng Đạo và di tích lịch sử Kiếp Bạc*.
- [3] Đào Duy Anh (1955). *Lịch sử Việt Nam từ nguồn gốc đến thế kỉ XIX*. Quyển thượng. NXB Xây dựng.
- [4] Nguyễn Lương Bích (1981). *Việt Nam ba lần đánh Nguyễn toàn thắng*. NXB. Quân đội nhân dân.
- [5] Trịnh Quang Khanh (1999). *Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn*. Sở Văn hóa - Thông tin Nam Định.